

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/KDTM-ST
Ngày: 22-4-2024
“V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Lâm Sơn;
- Ông Trương Phước Công.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Trọng Khiêm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 406/2023/TLST-KDTM ngày 11 tháng 12 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2024/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 162/2024/QĐST-KDTM ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 (sau đây được viết tắt là Ngân hàng S1); địa chỉ: số B, đường N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1992; chức vụ: Phó Trưởng phòng Ngân hàng S1 - Chi nhánh Đ - Phòng G; địa chỉ: số C, đường C, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng S1); có mặt.

Bị đơn: Ông Lương Thoại S, sinh năm 1992; địa chỉ: số F, tổ B, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng, ngày 19/7/2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 – Chi nhánh Đ – Phòng G (sau đây được viết tắt là Phòng Giao dịch Ngân hàng) và ông Lương Thoại S đã ký kết hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số LD1921000557 và hợp đồng cho vay số 202126200140 ngày 28/7/2021. Theo đó, Phòng Giao dịch Ngân hàng cho ông S vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích bổ sung vốn mua bán quần áo, giày dép, lãi suất 10%/năm. Phòng Giao dịch Ngân hàng đã giải ngân cho ông S số tiền 200.000.000 đồng.

Để đảm bảo khoản vay, ông S thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất diện tích 71,8m², thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 09, tọa lạc ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS03384 ngày 17/6/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A cấp cho ông Lương Thoại S, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 1921000557 ngày 30/7/2019 giữa Phòng Giao dịch Ngân hàng với ông S, được Văn phòng C chứng nhận ngày 30/7/2019.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông S không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nhở yêu cầu ông S trả nợ nhưng ông S không thực hiện.

Vì vậy, Ngân hàng S1 yêu cầu ông S thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 25/10/2023 là 239.094.444 đồng, trong đó, nợ gốc 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 25.222.222 đồng, nợ lãi quá hạn 13.872.222 đồng; lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng cho vay số LD202126200140 ngày 28/07/2021, giấy nhận nợ số LD2120900236 ngày 28/7/2021; tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 1921000557 ngày 30/7/2019 đối với bất động sản, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS03384 ngày 17/6/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A cấp cho ông Lương Thoại S để đảm bảo thi hành án.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện bao gồm: Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số LD1921000557 ngày 19/7/2019, hợp đồng cho vay số 202126200140 ngày 28/7/2021, hợp đồng thế chấp tài sản số 1921000557 ngày 30/7/2019 giữa Phòng Giao dịch Ngân hàng với ông Lương Thoại S (bản sao), Giấy nhận nợ số LD2120900236 ngày 28/7/2021 của ông Lương Thoại S (bản sao) và các giấy tờ khác có liên quan.

- Bị đơn ông Lương Thoại S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày ý kiến như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Đồng thời, yêu cầu ông S trả cho Ngân hàng S1 số nợ tạm tính đến hết ngày 22/4/2024 là 253.908.194 đồng, trong

đó, nợ gốc 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.532.433 đồng, nợ lãi quá hạn 52.375.761 đồng; tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc từ ngày 23/4/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số 202126200140 ngày 28/7/2021 giữa Phòng Giao dịch Ngân hàng với ông S và Giấy nhận nợ số LD2120900236 ngày 28/7/2021 của ông Lương Thoại S cho đến khi thanh toán xong. Đồng thời, yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 1921000557 ngày 30/7/2019 giữa Phòng Giao dịch Ngân hàng với ông S đối với quyền sử dụng đất diện tích 71,8m², thửa đất số 131, tờ bản đồ số 09, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS03384 ngày 17/6/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A cấp cho ông S để đảm bảo thi hành án.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 85, 86 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Hợp đồng cho vay số 202126200140 ngày 28/7/2021 giữa Ngân hàng và ông S được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, có lập thành văn bản. Ngân hàng đã giải ngân số tiền 200.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi nợ đến hạn, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu ông S trả tổng số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 22/4/2024 là 253.908.194 đồng và tính lãi suất phát sinh cho đến khi trả xong số tiền cho Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự và các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

Đối với hợp đồng thế chấp số 1921000557 ngày 30/7/2019, ông S thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03384 ngày 17/6/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A cấp cho ông S. Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký thế chấp theo đúng quy định nên Ngân hàng yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng để đảm bảo thi hành án là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 323, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự và các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S1; buộc ông S trả cho Ngân hàng S1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/4/2024 là 253.908.194 đồng, trong đó, nợ gốc 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.532.433 đồng, nợ lãi quá hạn 52.375.761 đồng và tính lãi suất phát sinh cho đến khi trả xong số tiền còn nợ

Ngân hàng; tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 1921000557 ngày 30/7/2019 để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] Về loại án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng S1 khởi kiện yêu cầu ông Lương Thoại S, có đăng ký kinh doanh, trả nợ vay. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Tuy nhiên, khi thụ lý vụ án, Tòa án xác định vụ án dân sự về việc “tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” là chưa chính xác. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định lại loại án và quan hệ pháp luật tranh chấp là vụ án kinh doanh thương mại về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng S1 khởi kiện yêu cầu ông Lương Thoại S trả nợ vay. Ông S đang cư trú trên địa bàn huyện C nên yêu cầu kiện của Ngân hàng S1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông S đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[4] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản:

Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số LD1921000557 ngày 19/7/2019 và hợp đồng cho vay số 202126200140 ngày 28/7/2021 giữa Phòng Giao dịch Ngân hàng với ông Lương Thoại S được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng được ký kết.

Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở các hợp đồng tín dụng đã ký kết, ông S được Ngân hàng giải ngân số tiền 200.000.000.000 đồng thông qua Giấy nhận nợ số LD2120900236 ngày 28/7/2021 của ông Lương Thoại S. Sau khi vay, ông S trả lãi theo thỏa thuận được 11 tháng rồi ngưng không tiếp tục trả nợ lãi, nợ vốn. Cho nên, tạm tính đến hết ngày 22/4/2024, ông S còn nợ Ngân hàng nợ gốc 200.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.532.433 đồng, nợ lãi quá hạn 52.375.761 đồng.

[5] Về biện pháp bảo đảm:

Để đảm bảo khoản vay, ông S đã thế chấp cho Phòng Giao dịch Ngân hàng quyền sử dụng đất diện tích 71,8m², thửa đất số 131, tờ bản đồ số 09, tọa

lạc ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS03384 ngày 17/6/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A cấp cho ông S, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 1921000557 ngày 30/7/2019, được Văn phòng Công chứng Lý Thanh Dũng chứng nhận ngày 30/7/2019 và được đăng ký tại Văn phòng Đ1 – chi nhánh C1 ngày 30/7/2019. Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 317, 318, 319 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng được ký kết.

[6] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Do ông S vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng S1 khởi kiện yêu cầu ông S trả nợ là phù hợp với nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết, quy định tại các Điều 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã ký kết để đảm bảo thi hành án là phù hợp với nội dung hợp đồng thế chấp đã ký kết và quy định tại các Điều 293, 299, 320, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S1; buộc ông S trả cho Ngân hàng S1 nợ gốc 200.000.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến hết ngày 22/4/2024 là 53.908.194 đồng, trong đó, nợ lãi trong hạn 1.532.433 đồng, nợ lãi quá hạn 52.375.761 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 202126200140 ngày 28/7/2021, kể từ ngày 23/4/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ; duy trì việc thế chấp quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp tài sản số 1921000557 đã ký ngày 30/7/2019 giữa Phòng Giao dịch Ngân hàng với ông S để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Về chi phí tố tụng:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Ngân hàng S1 đã tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 500.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S1 được chấp nhận nên buộc ông S hoàn trả cho Ngân hàng S1 500.000 đồng tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng S1 là 12.695.409 đồng.

Ngân hàng S1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho Ngân hàng S1 số tiền tạm ứng án phí 5.977.000 đồng mà Ngân hàng S1 đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 293, 299, 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; các

Điều 147, 157, 158, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S1.

Buộc ông Lương Thoại S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 nợ gốc và lãi của khoản vay như sau:

- Tiền lãi tính đến hết ngày 22/4/2024: 53.908.194 (năm mươi ba triệu, chín trăm lẻ tám nghìn, một trăm chín mươi bốn) đồng, trong đó, tiền lãi trong hạn 1.532.433 (một triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn, bốn trăm ba mươi ba) đồng, tiền lãi quá hạn 52.375.761 (năm mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn, bảy trăm sáu mươi mốt) đồng;

- Vốn gốc 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng và tiền lãi phát sinh đối với số dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay LD202126200140 ký ngày 28/7/2021, giấy nhận nợ số LD2120900236 ngày 28/7/2021, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 - Chi nhánh Đ - Phòng G và ông Lương Thoại S, kể từ ngày 23/4/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Duy trì việc thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số 1921000557 ngày 30/7/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 - Chi nhánh Đ - Phòng G với ông Lương Thoại S, được Văn phòng Công chứng Lý Thanh Dũng chứng nhận ngày 30/7/2019 và được đăng ký tại Văn phòng Đ1 – chi nhánh C1 ngày 30/7/2019 đối với quyền sử dụng đất diện tích 71,8m², thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 09, tọa lạc ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS03384 ngày 17/6/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A cấp cho ông Lương Thoại S, để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Buộc ông Lương Thoại S hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lương Thoại S phải chịu 12.695.409 (mười hai triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn, bốn trăm lẻ chín) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.977.000 (năm triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014767 ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Lương Thoại S được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Chí Bình